

Số: 01 /CT-NHNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

CHỈ THỊ
Về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm
của ngành Ngân hàng trong năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13/11/2025¹ và Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025² của Quốc hội, Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026³ và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026⁴ của Chính phủ, bám sát Nghị quyết số 247/NQ-ĐUNHNN ngày 24/12/2025 của Đảng uỷ Ngân hàng Nhà nước về chủ trương, định hướng nhiệm vụ trọng tâm ngành Ngân hàng năm 2026, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là TCTD) thực hiện tốt các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2026 nhằm góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo đảm ổn định và an toàn hệ thống. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ TỔNG QUÁT

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các định hướng, quyết sách quan trọng của Đảng, và chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁵; hội nhập quốc tế trong tình hình mới⁶; đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁷; phát triển kinh tế tư nhân⁸...

2. Điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách vĩ mô khác nhằm kiên định ưu tiên mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2026 bình quân khoảng 4,5%, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững.

3. Điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững, đảm bảo an toàn hoạt động của các TCTD. Dự kiến tăng trưởng tín

¹ Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

² Về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khoá XIV và khoá XV về giám sát chuyên đề và chất vấn.

³ Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

⁴ Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026.

⁵ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

⁶ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025.

⁷ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025.

⁸ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025.

dụng toàn hệ thống khoảng 15%, có điều chỉnh (tăng hoặc giảm) phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý ngoại hối và quản lý dự trữ ngoại hối nhằm góp phần ổn định thị trường ngoại tệ, hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ.

5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, đổi mới tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khơi thông mọi nguồn lực; nhằm mục tiêu xây dựng hệ thống pháp lý đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, tiệm cận với thông lệ quốc tế, minh bạch, an toàn cho các TCTD, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thực chất theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, góp phần nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh trong các lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh theo hướng sử dụng dữ liệu thay cho thành phần hồ sơ và tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình để tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

7. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thiện, chuẩn hoá các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) và bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán. Nghiên cứu triển khai các mô hình, công nghệ thanh toán mới, thanh toán xuyên biên giới. Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024.

8. Tích cực đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán ngành Ngân hàng, góp phần chấn chỉnh các TCTD, các đơn vị thuộc quyền quản lý của Thống đốc NHNN chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, lành mạnh.

Đổi mới công tác giám sát an toàn vi mô và vĩ mô, nâng cao năng lực phát hiện, phân tích và cảnh báo sớm nhằm kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro và ngăn chặn nguy cơ khủng hoảng ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống ngân hàng.

9. Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để kiểm soát và xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng, duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn, đồng thời tăng cường quản trị rủi ro và hạn chế phát sinh mới nợ xấu, góp phần bảo đảm an toàn và ổn định hoạt động hệ thống các TCTD.

10. Triển khai quyết liệt Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam về phòng, chống rửa tiền (PCRT), tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Tích cực chuẩn bị cho Đánh giá đa phương lần 3 của Nhóm Châu Á Thái Bình Dương về chống rửa tiền đối với

cơ chế PCRT, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Việt Nam.

11. Tiếp tục triển khai/giám sát Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn mới (sau khi được ban hành) và các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đã ban hành.

12. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong ngành Ngân hàng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, tài sản, đầu tư của NHNN và quản lý vốn nhà nước tại các TCTD, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do NHNN quản lý.

II. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG

Tham mưu cho Thống đốc NHNN, chủ động triển khai các giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối

1.1. Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế thế giới, trong nước để linh hoạt điều hành các công cụ CSTT; đề xuất, xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền của Thống đốc hoặc trình cấp có thẩm quyền, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền. Trong đó:

- Điều hành nghiệp vụ thị trường mở linh hoạt, bám sát mục tiêu CSTT. Tái cấp vốn đối với TCTD để hỗ trợ thanh khoản, cho vay các chương trình đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hỗ trợ cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu. Chủ động nghiên cứu, sử dụng đa dạng các công cụ để kịp thời hỗ trợ thanh khoản cho các TCTD.

- Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô, lạm phát và mục tiêu CSTT; điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp nhằm ổn định thị trường ngoại tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

1.2. Thực hiện các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ. Chủ động giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 ngay từ đầu năm, trong đó công khai nguyên tắc, công thức tính chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng để TCTD chủ động tính toán, kiểm soát tăng trưởng tín dụng.

1.3. Chỉ đạo các TCTD: (i) Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế,... theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (ii) Kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro⁹; (iii) Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, áp dụng chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn.

⁹ Lĩnh vực bất động sản, BOT, BT giao thông, chứng khoán.

1.4. Tạo điều kiện để Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao của ngành Ngân hàng tại các Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng về phát triển các ngành, lĩnh vực, Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

1.5. Đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; tiếp tục triển khai các chương trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

1.6. Theo dõi sát thị trường vàng, triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý hoạt động kinh doanh vàng phù hợp với chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền. Nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam để xem xét thành lập Sở giao dịch vàng, từng bước tạo kênh đầu tư chính đáng, công khai, minh bạch phù hợp với chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.

1.7. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thống kê, điều tra thống kê, phân tích, dự báo kinh tế vĩ mô, lạm phát, các chỉ tiêu tiền tệ, tài chính và hoạt động ngân hàng; phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan trong cung cấp, trao đổi thông tin, số liệu, lập, phân tích và dự báo cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam; tiếp tục nâng cao chất lượng số liệu, công tác phân tích và hệ thống báo cáo giám sát, cảnh báo sớm rủi ro hệ thống; nghiên cứu, phát triển các phương pháp, mô hình, công cụ giám sát an toàn vĩ mô đối với hệ thống tài chính phục vụ tham mưu điều hành CSTT, hoạt động ngân hàng, ổn định tiền tệ - tài chính.

2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng

Tiếp tục hoàn thiện thể chế đối với hoạt động tiền tệ và ngân hàng theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho điều hành CSTT và hoạt động ngân hàng; trọng tâm là:

2.1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu, chủ trương tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tối đa, cắt giảm điều kiện kinh doanh, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng dữ liệu lớn; đảm bảo cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các đơn vị; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

2.2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao để đảm bảo phù hợp với các quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (đã sửa đổi, bổ sung); Luật Bảo hiểm tiền gửi số 111/2025/QH15; Kịp thời xây dựng, ban hành theo thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các thông lệ quốc tế có liên quan.

2.3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về hoạt động tín dụng ngân hàng, hoạt động xử lý nợ xấu.

2.4. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và triển khai đồng bộ các giải pháp về quản lý ngoại hối và vàng nhằm góp phần ổn định thị trường ngoại tệ, hỗ trợ điều hành chính sách tiền tệ, ổn định kinh tế vĩ mô.

2.5. Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thúc đẩy TTKDTM, hoạt động ngân hàng số, đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán. Hoàn thiện hành lang pháp lý về an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN theo thẩm quyền.

2.6. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát ngành Ngân hàng, bảo đảm phù hợp thực tiễn triển khai công việc thời gian qua và phù hợp với quy định tại Luật Thanh tra năm 2025.

2.7. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng khuôn khổ pháp lý quản lý hoạt động tiền tệ, ngân hàng tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (nếu có).

2.8. Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đại diện phân vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, TCTD; quy định về kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, về quản lý người đại diện tại các doanh nghiệp theo Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và các Nghị định hướng dẫn.

2.9. Hướng dẫn chế độ kế toán cho hệ thống TCTD theo Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và các Luật liên quan đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

3. Triển khai cơ cấu các TCTD, xử lý nợ xấu

3.1. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại, xử lý đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt, TCTD yếu kém theo các Đề án/Phương án chuyển giao bắt buộc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Tập trung giám sát chặt chẽ hoạt động cấp tín dụng, tình hình nợ xấu, công tác xử lý nợ xấu, và việc trích lập dự phòng và lãi phải thu, phí phải thu của từng TCTD, đặc biệt với những TCTD có tỷ lệ nợ xấu cao hoặc tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro hoặc lãi phải thu, phí phải thu cao. Đề xuất các biện pháp, giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục kiểm soát, xử lý nợ xấu, hạn chế nợ xấu mới phát sinh.

3.3. Cùng cố hoạt động các TCTD là hợp tác xã, xử lý Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) yếu kém và tăng cường quản lý, giám sát tổ chức tài chính vi mô (TCVM). Trong đó:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc NHNN đối với công tác tăng cường quản lý, chấn chỉnh, củng cố an toàn hoạt động của QTDND, đặc biệt là xử lý các QTDND yếu kém, các QTDND còn nhiều tồn tại, hạn chế trong hoạt động.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1638/QĐ-NHNN ngày 31/3/2025 của Thống đốc NHNN ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND và Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Giai đoạn 2, từ năm 2025 đến năm 2030).

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của tổ chức TCVM, các chương trình, dự án TCVM bảo đảm hoạt động đúng quy định pháp luật, phòng ngừa các nguy cơ rủi ro tiềm ẩn gây mất an toàn hoạt động.

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Đề án Cơ cấu lại tổng thể hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.4. Công ty Quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) tiếp tục triển khai hoạt động mua nợ bằng trái phiếu đặc biệt; tăng cường hoạt động mua, bán, xử lý nợ xấu theo cơ chế thị trường; đẩy mạnh hoạt động của Sàn giao dịch nợ.

Rà soát đề xuất bổ sung, sửa đổi các quy định liên quan đến hoạt động của VAMC (mô hình tổ chức; định hướng hoạt động; các quy định liên quan mua, bán, xử lý nợ xấu; quy định đánh giá xếp loại VAMC) phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của VAMC.

Nâng cao năng lực hoạt động của VAMC để hỗ trợ quá trình tái cơ cấu, đặc biệt là tái cơ cấu về tài chính, xử lý nợ xấu của ngân hàng thương mại theo cơ chế thị trường.

3.5. Tiếp tục triển khai các bước để thực hiện cổ phần hóa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) sau khi Chính phủ sửa đổi quy định về cổ phần hóa doanh nghiệp.

3.6. Trình cấp có thẩm quyền hoặc phê duyệt theo thẩm quyền về tăng vốn điều lệ đối với các ngân hàng thương mại có vốn nhà nước, Ngân hàng Hợp tác xã.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ, phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng

4.1. Tích cực đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra ngành Ngân hàng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh rủi ro, tiêu cực, tham nhũng và sai phạm nhằm ngăn ngừa, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động ngân hàng; phát hiện các bất cập để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật.

4.2. Triển khai hiệu quả công tác thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2026, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy trình, tiến độ triển khai đoàn thanh tra, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng, bảo đảm hệ thống TCTD hoạt động an toàn.

4.3. Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 202-NQ/BCSD ngày 08/12/2023 của Ban cán sự Đảng NHNN (nay là Ban Thường vụ Đảng ủy NHNN) về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra và phát hiện, xử lý vi phạm qua thanh tra. Đẩy mạnh công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, xử lý sau thanh tra để bảo đảm các TCTD thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý; có biện pháp xử lý nghiêm các TCTD chậm khắc phục các sai phạm.

4.4. Đổi mới công tác giám sát an toàn vi mô và vĩ mô, nâng cao năng lực phát hiện, phân tích và cảnh báo sớm nhằm kịp thời đề xuất các biện pháp phòng ngừa rủi ro có nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn, ổn định của hệ thống ngân hàng.

4.5. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là các hành vi đã được cảnh báo; kiên quyết xử phạt hành chính các vi phạm của tổ chức và cá nhân theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu trong hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng; khai thác tối đa hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động giám sát từ xa và nguồn thông tin, dữ liệu sẵn có nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng.

Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động QTDND và tổ chức TCVM theo quy định tại Thông tư số 18/2025/TT-NHNN ngày 31/7/2025 và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 3953/QĐ-NHNN ngày 19/12/2025.

4.7. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, hạn chế tối đa phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp liên quan đến hoạt động ngân hàng.

4.8. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Ngân hàng, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi tiêu cực, tham nhũng; thực hiện xác minh tài sản, thu nhập trong ngành Ngân hàng theo quy định pháp luật.

4.9. Tiếp tục tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm; PCRT để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định pháp luật.

4.10. Triển khai hiệu quả, chất lượng Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026, nâng cao công tác kiểm toán nội bộ NHNN nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro có thể xảy ra, góp phần đảm bảo hoạt động của NHNN được an toàn, hiệu quả và đạt được các mục tiêu đề ra.

4.11. Thực hiện công tác quản lý cấp phép của các TCTD và hoạt động ngân hàng theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn hoạt động của TCTD.

5. Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin, thanh toán điện tử, thanh toán thẻ; hoạt động thông tin tín dụng

5.1. Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 để phát triển các ứng dụng nhằm thúc đẩy TTKDTM, trong đó tập trung TTKDTM đối với dịch vụ công, nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội.

5.2. Triển khai Kiến trúc Chính phủ số của NHNN theo Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số. Triển khai xây dựng mới, nâng cấp, thay thế, mở rộng và bảo trì các hệ thống thông tin quan trọng của NHNN đáp ứng triển khai NHNN số. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển các hệ thống thanh toán tại Việt Nam đến năm 2030; triển khai Chiến lược chuyển đổi số ngành Ngân hàng giai đoạn 2026-2030.

5.3. Tăng cường giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng, hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; bảo đảm hoạt động liên tục, an toàn hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia và các hệ thống thông tin quan trọng khác của NHNN phục vụ công tác quản trị, điều hành và cung cấp dịch vụ ngân hàng.

5.4. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động thông tin tín dụng; tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các tổ chức trong và ngoài ngành nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ thông tin tín dụng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của NHNN, hỗ trợ hoạt động cấp tín dụng của các TCTD, tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho người dân và doanh nghiệp.

5.5. Tiếp tục phối hợp với Bộ Công an triển khai có hiệu quả Kế hoạch phối hợp giữa NHNN và Bộ Công an trong giai đoạn mới và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ tại Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) trong lĩnh vực Ngân hàng.

5.6. Tiếp tục chỉ đạo các TCTD, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong việc: (i) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng thanh toán; (ii) Chủ động phát triển, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ TTKDTM tiện ích; (iii) Tăng cường kết nối với các ngành, lĩnh vực khác để mở rộng hệ sinh thái số, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ TTKDTM trong lĩnh vực công, hành chính công; (iv) Triển khai mạnh mẽ các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật trong hoạt động thanh toán kiên quyết phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ngân hàng, ví điện tử không chính chủ cho các hành vi vi phạm pháp luật; (v) Kịp thời trao đổi thông tin, ngăn ngừa, phát hiện, phòng, chống tội phạm trong hoạt động thanh toán.

5.7. Phối hợp với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về TTKDTM, chuyển đổi số để tăng cường kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính cho người dân, nâng cao hiểu biết trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, hiệu quả.

5.8. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, phát triển hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng, các hệ thống CNTT và hạ tầng CNTT của NHNN đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, tập trung mục tiêu cao nhất là ứng dụng cho nghiệp vụ, quản trị của ngân hàng trung ương.

5.9. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên số hóa, tái sử dụng dữ liệu, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

5.10. Rà soát, thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng. Tăng cường, nâng cao chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng kiến thức về chuyển đổi số, ứng dụng, phân tích dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động.

6. Công tác sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy NHNN và công tác tổ chức cán bộ

6.1. Xây dựng, hoàn thiện, đồng bộ thể chế, quy định và hướng dẫn về công tác cán bộ, đặc biệt là công tác đánh giá cán bộ, đảm bảo toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền để sàng lọc, nâng cao chất lượng nhân sự và thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để thu hút, tuyển dụng, bố trí, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực nghiệp vụ cốt lõi (*chính sách tiền tệ, thanh tra, giám sát ngân hàng, pháp chế, thanh toán...*); Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm tuân thủ quy định về kiểm soát quyền lực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và phòng ngừa xung đột lợi ích trong công tác cán bộ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò người đứng đầu trong khuyến khích đổi mới, sáng tạo, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

6.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, trong đó tập trung: (i) Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc NHNN, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, cải cách và nâng cao chất lượng dịch vụ công; (ii) Tối ưu hóa cơ cấu nhân sự gắn với kiểm soát biên chế, với cơ cấu hợp lý, tăng cường, tập trung biên chế ở các vị trí trọng tâm, lĩnh vực, nghiệp vụ lõi, trọng yếu bảo đảm tính đồng bộ, tổng thể, liên thông.

6.3. Tập trung nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực gắn với đánh giá hiệu quả thực thi công vụ, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai